

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ng ãn h àng N N V P T N T V N.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Lệnh Q – Chức vụ: Giám đốc Ng ãn h àng N N V P T N T V N chi nhánh Lộc Ninh, Tây B Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quyền: Ông Nguyễn Hữu H – Chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ng ãn h àng N N V P T N T V N chi nhánh Lộc Ninh, Tây B Phước.

Bị đơn: Ông Vũ Đình B, sinh năm: 1954

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh B Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh B Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vũ Đình B đồng ý trả cho Ng ãn h àng N N V P T N T V N (cụ thể là trả tại Ng ãn h àng N N V P T N T V N - Chi nh ánh Lộc Ninh, Tây B Phước) số tiền nợ gốc 24.740.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), tiền lãi quá hạn tính từ ngày 23/5/2005 đến ngày 23/8/2019 là 35.701.431đ (Ba mươi lăm triệu bảy

trăm lẻ một ngàn bốn trăm ba mươi một đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là 60.441.431đ (Sáu mươi triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn bốn trăm ba mươi một đồng).

- Trường hợp ông Vũ Đình B không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì công nhận hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 200801902 ngày 21/5/2003 giữa Ngân hàng N N V P T N T V N và ông Vũ Đình B. Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, bán đấu giá đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên diện tích thửa đất số 62 và thửa đất số 63 tọa lạc tại ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh B Phước thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 200801902 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 12/9/1996 đứng tên ông Vũ Đình B theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 200801902 ngày 21/5/2003 giữa Ngân hàng N N V P T N T V N và ông Vũ Đình B được chứng thực tại UBND xã Lộc Thuận.

- Trường hợp ông Vũ Đình B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N N V P T N T V N trả lại cho ông B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 200801902 do UBND huyện Lộc Ninh cấp ngày 12/9/1996 đứng tên ông Vũ Đình B. Ngân hàng phải thực hiện thủ tục xóa thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lộc Ninh.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B đồng ý chịu 1.511.000đ (Một triệu năm trăm mười một nghìn đồng) án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng N N V P T N T V N không phải chịu án phí dân sự và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.736.000đ theo biên lai số 0000722 ngày 26/12/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh.

- Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Đình B tự nguyện chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/3/2020) với số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N N V P T N T V N đã nộp nên ông Vũ Đình B có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 23/3/2020) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 5604LAV200801902 ngày 21/5/2003 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Quốc Tú